

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần** : Văn hóa các nước nói tiếng Anh (Cultures of English Speaking Countries)

- Mã số học phần : XN327

- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ

- Số tiết học phần : 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học, 90 thực hành

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Anh văn

- Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn

**3. Điều kiện tiên quyết: Kỹ Năng Nghe Nói Nâng Cao 2 (XH382)**

**4. Mục tiêu của học phần:**

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Kiến thức về các khía cạnh văn hóa khác nhau của các nước nói tiếng Anh

4.1.2. Kiến thức về các đặc trưng văn hóa của mỗi nước

4.1.3. Kiến thức về sự phổ biến của tiếng Anh trên thế giới

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1. So sánh và giải thích các khía cạnh văn hóa của các nước nói tiếng Anh

4.2.2. Phát triển tư duy phân tích về các khía cạnh văn hóa của các nước nói tiếng Anh

4.2.3. Phát triển kỹ năng thuyết trình

4.2.4. Phát triển năng lực tự học

**4.3. Thái độ:**

4.3.1. Ý thức được tầm quan trọng của sự hiểu biết liên văn hóa

4.3.2. Ý thức được tầm quan trọng của sự hiểu biết khác biệt văn hóa trong giao tiếp

4.3.3. Thái độ tích cực, cởi mở đối với sự khác biệt về văn hóa các quốc gia

4.3.4. Phát triển tự tin trong giao tiếp với người nước ngoài nói tiếng Anh

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Cung cấp kiến thức về các khía cạnh văn hóa của các nước nói tiếng Anh

Kiến thức về các đặc trưng văn hóa của mỗi nước

Tạo cơ hội phát triển nhận thức về sự khác biệt về văn hóa các quốc gia

Tạo cơ hội phát triển kỹ năng tiếp cận văn hóa nước ngoài, và cơ hội phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

### 6.1 Lý thuyết

Tuần	Chủ đề	Nội dung	Số tiết LT	Mục tiêu
1	<b>Chủ đề 1.</b>	<b>Giới thiệu về môn học</b>	3	
	1.1.	Ý nghĩa của sự hiểu biết về văn hóa các nước nói tiếng Anh		4.3.1 4.3.2.
	1.2.	Phương pháp dạy và học văn hóa các nước nói tiếng Anh		4.2.4.
2	<b>Chủ đề 2</b>	Tiếng Anh được nói ở đâu?	3	4.1.3.
	<b>Chủ đề 3</b>	Các nước nói tiếng Anh bản ngữ		
3	3.1.1.	Vương Quốc Anh (Truyền thống, phong tục và nghi thức)	3	4.1.1. 4.1.2. 4.2.1. 4.2.2
4	3.1.2.	Vương Quốc Anh (các nhân vật lịch sử quan trọng, hệ thống chính trị và giai cấp, giáo dục, và thể thao)	3	
5	3.2.1.	Hoa Kỳ (Truyền thống, phong tục và nghi thức)	3	
6	3.2.2.	Hoa Kỳ (Các ngày lễ, âm thực, tiếng Anh-Mỹ)	3	
7	3.3.1.	Australia (Thổ dân Úc bản địa và Nghệ thuật, hệ thực vật và động vật,	3	
8	3.3.2.	Australia (Lôi sông Úc, giáo dục)	3	
9	3.4.	New Zealand (sự khám phá ra vùng đất New Zealand)	3	
	<b>Chủ đề 4</b>	Các nước nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai		
10	4.1.	Singapore (Văn hóa và lịch sử các mối quan hệ dân tộc, đô thị hóa và phát triển kinh tế)	3	
11	4.2.	Ấn Độ (Vai trò của gia đình, nghi thức, phong tục)	3	
12	4.3.	Nam Phi (Đất nước và con người)	3	
	<b>Chủ đề 5</b>	Các nước nói tiếng Anh như một ngoại ngữ		
13	5.1.	Hàn Quốc (Đất nước và con người)	3	
14	5.2.	Nhật Bản (Đất nước và con người)	3	
15	<b>Chủ đề 6</b>	Ôn tập	3	
		<b>TỔNG SỐ</b>	45 LT	

### 7. Phương pháp giảng dạy:

- Lấy người học làm trung tâm
- Giáo viên thuyết giảng
- Sinh viên thuyết trình

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như sau:
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
  - Đọc bài trước buổi lên lớp
  - Thuyết trình

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham gia tối thiểu 80% số tiết lý thuyết trên lớp Tích cực tham gia thảo luận nhóm	20%	4.3.
2	Thuyết trình	Cung cấp thông tin Thú vị	30%	4.2.3. 4.2.4. 4.3.4.
4	Thi cuối học phần	Hiểu và nắm vững nội dung  Khả năng lập luận cá nhân về các khái niệm văn hóa	50%	4.1.  4.2.1. 4.2.2. 4.3.1. 4.3.2. 4.3.3.

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### 11 . Tài liệu

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Năm & Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu
1.	Background to English Speaking Countries	Richard Musman	1984	
2.	Spotlights in Australia	Bobbie Kalman	2008 Crabtree Publishing Company	
3.	<a href="http://projectbritain.com/">http://projectbritain.com/</a>			
4.	Spotlight in the United States	Randee Falk	1993 OUP	
5.	Insight Guide- Boston		2000, Apa	

	(Discovery Channel)		Publications GmbH&Co.	
6.	Guide to British and American Culture for learners of English	Jonathan Crowther, Kathryn Kavanagh (editors)	1999, Oxford University Press	

### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Tìm hiểu về môn học	3	3	Tìm kiếm thông tin, đọc tài liệu
2	Tìm hiểu về Tiếng Anh	3	6	Tìm kiếm thông tin, đọc tài liệu
3	Vương Quốc Anh	3	6	Đọc tài liệu
4	Vương Quốc Anh	3	6	Làm bài tập, chuẩn bị bài thuyết trình (nhóm). Sinh viên có thể tự chọn chủ đề thuyết trình về Vương Quốc Anh (bao gồm: Truyền thống, phong tục và nghi thức, các nhân vật lịch sử quan trọng, hệ thống chính trị và giai cấp, hệ thống giáo dục, và thể thao)
5	Hoa Kỳ	3	6	Đọc tài liệu
6	Hoa Kỳ	3	6	Làm bài tập, chuẩn bị bài thuyết trình (nhóm). Sinh viên có thể tự chọn chủ đề thuyết trình về Hoa Kỳ bao gồm: các truyền thống, phong tục và nghi thức, tiếng Anh – Mỹ, ẩm thực và các ngày lễ.
7	Australia	3	6	Đọc tài liệu
8	Australia	3	6	Làm bài tập, chuẩn bị bài thuyết trình (nhóm). Sinh viên có thể tự chọn chủ đề thuyết trình về: Thổ dân Úc bản địa và Nghệ thuật, hệ thực vật và động vật, lối sống Úc, giáo dục
9	New Zealand	3	6	Đọc tài liệu
10	Singapore	3	6	Làm bài tập, chuẩn bị bài thuyết trình (nhóm). Sinh viên có thể tự chọn chủ đề thuyết trình về văn hóa và lịch sử các mối quan hệ dân tộc, đô thị hóa và phát triển kinh tế.
11	Ấn Độ	3	6	Đọc tài liệu
12	Nam Phi	3	6	Đọc tài liệu
13	Hàn Quốc	3	6	Đọc tài liệu
14	Nhật Bản	3	6	Đọc tài liệu
15	Ôn tập chuẩn bị thi cuối	3	9	Ôn tập

	kỳ			
	Tổng số	45	90	

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Ghi chú:**

- Đề cương chi tiết học phần phải được biên soạn đúng theo định dạng (format) của e-file Mẫu Đề cương chi tiết học phần. Chú ý xóa các nội dung hướng dẫn có trong Mẫu Đề cương chi tiết học phần ở văn bản và e-file được phê duyệt.
- Sau khi được phê duyệt, Đề cương chi tiết học phần được gửi cho Phòng Đào tạo (bằng văn bản và e-file) và được đơn vị phụ trách giảng dạy học phần cập nhật vào website của Trường.
- Tên e-file của Đề cương chi tiết học phần là mã số học phần.  
 Ví dụ: Đề cương chi tiết học phần Pháp luật đại cương có mã học phần là KL001 đặt tên e-file là: KL001.doc
- Ngoài các đợt điều chỉnh đề cương chi tiết học phần do Trường tổ chức, đơn vị quản lý học phần có thể chủ động tổ chức rà soát điều chỉnh cập nhật của đề cương chi tiết học phần. Sau khi được phê duyệt, Đề cương chi tiết học phần cũng được gửi cho Phòng Đào tạo và cập nhật vào website của Trường như hướng dẫn trên.